

Số: 2174/QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 12 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân công giảng viên hướng dẫn chuyên đề tốt nghiệp  
năm học 2022 - 2023, Trường Du lịch - Đại học Huế**

### **GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ**

*Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐĐH ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế về việc thành lập Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-ĐHH ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 1277/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ Đại học Huế;*

*Căn cứ vào Quyết định số 1084/QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc ủy quyền cho Ông Trần Hữu Tuấn, Hiệu trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế được ký thừa ủy quyền và đóng dấu Đại học Huế;*

*Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công giảng viên hướng dẫn chuyên đề tốt nghiệp năm học 2022 – 2023, Trường Du lịch - Đại học Huế (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Giảng viên hướng dẫn chuyên đề tốt nghiệp thực hiện theo nhiệm vụ được phân công và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định của đơn vị.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đại học Huế, Hiệu trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế và các thành viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHH (để b/c);
- Lưu VT, TDL.NTLĐ

**TUQ. GIÁM ĐỐC  
HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Hữu Tuấn**

**DANH SÁCH SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP  
NĂM HỌC 2022 - 2023, TRƯỜNG DU LỊCH - ĐẠI HỌC HUẾ**

*(Kèm theo Quyết định: 2174/QĐ-ĐHH ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế)*

Stt	MSV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Lớp	GVHD
<b>I. Khoa Quản lý lữ hành</b>						
1	19D4011030	Đặng Thái	Bảo	09/06/2001	K53 HDDL	TS. Lê Văn Hoà (85)
2	19D4011250	Lê Hồ Minh	Khoa	20/06/2001	K53 HDDL	TS. Lê Văn Hoà (85)
3	19D4011015	Phạm Thị Ngọc	Anh	06/08/2000	K53 HDDL ĐT	TS. Lê Văn Hoà (85)
4	19D4011690	Nguyễn Văn	Trịnh	08/03/2001	K53 HDDL ĐT	TS. Lê Văn Hoà (85)
5	19D4011380	Huỳnh Thanh	Nghiêm	02/09/2001	K53 HDDL	TS. Nguyễn Hoàng Đông
6	19D4011511	Phạm Văn	Quyên	26/06/2001	K53 HDDL	TS. Nguyễn Hoàng Đông
7	19D4011090	Bùi Thị Thùy	Dương	27/10/2001	K53 HDDL ĐT	TS. Nguyễn Hoàng Đông
8	19D4011471	Hồ Thị Kiều	Phước	30/04/2001	K53 HDDL ĐT	TS. Nguyễn Hoàng Đông
9	19D4011130	Trương Thị	Hà	28/01/2001	K53 QLLH 1	TS. Nguyễn Hoàng Đông
10	19D4011452	Nguyễn Trường	Niệm	17/04/2000	K53 HDDL	ThS. Đặng Quốc Tuấn
11	19D4011476	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	07/09/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Đặng Quốc Tuấn
12	19D4011381	Đào Thị Khánh	Ngọc	02/09/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Đặng Quốc Tuấn
13	19D4011340	Nguyễn Văn	Minh	27/02/2001	K53 QLLH 1	ThS. Đặng Quốc Tuấn
14	19D4011705	Nguyễn Hữu Trung	Tuyến	08/02/2001	K53 QLLH ĐT1	ThS. Đặng Quốc Tuấn
15	18D4011434	Phạm Thị	Ny	27/03/2000	K52 QLLH	ThS. Đặng Thị Thúy Hiền

<b>Stt</b>	<b>MSV</b>	<b>Họ tên sinh viên</b>		<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>GVHD</b>
16	19D4011071	Võ Thị Kiều	Diễm	26/06/2001	K53 QLLH 1	ThS. Đặng Thị Thúy Hiền
17	19D4011485	Lê Thị Kim	Phượng	12/08/2001	K53 QLLH 2	ThS. Đặng Thị Thúy Hiền
18	19D4011731	Lê Thanh	Vân	13/03/2001	K53 QLLH ĐT1	ThS. Đặng Thị Thúy Hiền
19	19D4011682	Đinh Thị Kiều	Trinh	26/01/2001	K53 QLLH ĐT3	ThS. Đặng Thị Thúy Hiền
20	19D4011362	Hồ Thị	Năm	22/09/2001	K53 QLLH ĐT2	ThS. Đinh Thị Hương Giang
21	19D4011072	Nguyễn Ngọc	Diệp	13/08/2001	K53 QLLH ĐT2	ThS. Đinh Thị Hương Giang
22	19D4011224	Nguyễn Văn Quốc	Huy	05/06/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Đinh Thị Khánh Hà
23	19D4011222	Lê Anh	Huy	10/04/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Đinh Thị Khánh Hà
24	19D4011707	Dương Thị Cẩm	Tuyền	28/04/2001	K53 HDDL	ThS. Hoàng Thị Huế
25	19D4011640	Trần Thị Thủy	Tiên	08/01/2001	K53 HDDL	ThS. Hoàng Thị Huế
26	19D4011459	Nguyễn Thị	Oanh	07/07/2001	K53 HDDL	ThS. Hoàng Thị Mộng Liên
27	19D4011383	Lê Thị Bảo	Ngọc	09/08/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Hoàng Thị Mộng Liên
28	19D4011582	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	08/05/2001	K53 QLLH ĐT3	ThS. Hoàng Thị Mộng Liên
29	19D4011665	Lê Thị Thùy	Trang	01/12/2001	K53 QLLH ĐT3	ThS. Hoàng Thị Mộng Liên
30	19D4011630	Giang Thị Thu	Thủy	07/12/2001	K53 QLLH ĐT3	ThS. Hoàng Thị Mộng Liên
31	19D4011523	Nguyễn Quốc	Sang	22/06/2001	K53 HDDL	ThS. Lê Minh Hữu
32	19D4011501	Trần Anh	Quốc	01/08/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Lê Minh Hữu
33	19D4011766	Nguyễn Thị	Hồng	07/06/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Lê Minh Hữu
34	19D4011401	Hoàng Thị Thanh	Nhàn	15/09/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Lê Minh Hữu
35	19D4011215	Ngô Thúy	Hương	17/02/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Lê Minh Hữu
36	19D4011498	Trương Nhật	Quang	04/09/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Lê Minh Hữu
37	19D4011247	Dương Quang	Khanh	01/09/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Lê Minh Hữu

<b>Stt</b>	<b>MSV</b>	<b>Họ tên sinh viên</b>		<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>GVHD</b>
38	19D4011114	Lê Thị Châu	Giang	13/09/2001	K53 QLLH ĐT1	ThS. Lê Minh Hữu
39	19D4011178	Lê Trung	Hiếu	23/02/2001	K53 QLLH ĐT1	ThS. Lê Minh Hữu
40	19D4011239	Trương Thị Thanh	Huyền	24/01/2001	K53 QLLH ĐT1	ThS. Lê Minh Hữu
41	19D4011409	Hoàng Thanh	Nhật	27/09/2001	K53 QLLH ĐT2	ThS. Lê Minh Hữu
42	19D4011160	Đặng Thị Như	Hiền	19/07/2001	K53 QLLH ĐT2	ThS. Lê Minh Hữu
43	19D4011019	Đào Ngọc	Ánh	07/05/2001	K53 QLLH ĐT2	ThS. Lê Minh Hữu
44	19D4011694	Nguyễn Duy	Trường	07/11/2001	K53 QLLH ĐT3	ThS. Lê Minh Hữu
45	19D4011394	Phạm Thị Thảo	Nguyên	02/04/2001	K53 QLLH ĐT3	ThS. Lê Minh Hữu
46	19D4011221	Dương Văn	Huy	27/10/2001	K53 HDDL	ThS. Lê Văn Hoà (84)
47	19D4011449	Trương Thị Hồng	Nhung	14/12/2001	K53 HDDL	ThS. Lê Văn Hoà (84)
48	19D4011568	Bùi Văn	Thành	05/09/2001	K53 HDDL	ThS. Lê Văn Hoà (84)
49	19D4011167	Nguyễn Thị Thu	Hiền	02/11/2001	K53 HDDL	ThS. Lê Văn Hoà
50	19D4011508	Trịnh Mỹ Thảo	Quyên	14/12/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Lê Văn Hoà
51	19D4011701	Nguyễn Kim	Tuấn	10/08/2001	K53 QLLH 1	ThS. Lê Văn Hoà
52	19D4011514	Dương Thị Như	Quỳnh	15/06/2001	K53 QLLH ĐT1	ThS. Lê Văn Hoà
53	19D4011209	Nguyễn Văn	Hưng	16/01/2001	K53 QLLH ĐT2	ThS. Lê Văn Hoà
54	19D4011732	Lê Thị Mỹ	Vân	12/04/2001	K53 QLLH ĐT3	ThS. Lê Văn Hoà
55	19D4011550	Hoàng Quốc	Thái	10/09/2000	K53 QLLH ĐT3	ThS. Lê Văn Hoà
56	19D4011442	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	12/07/2001	K53 HDDL	ThS. Ngô Văn Sơn
57	19D4011225	Trần Văn Quốc	Huy	12/11/2001	K53 HDDL	ThS. Ngô Văn Sơn
58	19D4011123	Trần Hữu	Gôn	25/07/2000	K53 HDDL	ThS. Nguyễn Đoàn Hạnh Dung
59	19D4011299	Ngô Thi Kim	Loan	02/08/2001	K53 HDDL	ThS. Nguyễn Đoàn Hạnh Dung

<b>Stt</b>	<b>MSV</b>	<b>Họ tên sinh viên</b>		<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>GVHD</b>
60	19D4011304	Võ Thị Phương	Loan	18/10/2001	K53 HDDL	ThS. Nguyễn Đoàn Hạnh Dung
61	19D4011645	Trần Nhật	Tiến	04/08/2001	K53 HDDL	ThS. Nguyễn Hoàng Long
62	19D4011282	Nguyễn Quang	Linh	26/04/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Nguyễn Hoàng Long
63	19D4011693	Huỳnh Đức	Trung	28/12/2001	K53 QLLH ĐT3	ThS. Nguyễn Hoàng Long
64	19D4011493	Phạm Anh	Quân	28/05/2001	K53 HDDL	ThS. Nguyễn Thị Minh Phương
65	19D4011526	Hà Thị	Sinh	17/06/2001	K53 HDDL	ThS. Nguyễn Thị Minh Phương
66	19D4011728	Phạm Thị Mỹ	Uyên	01/05/2001	K53 HDDL	ThS. Nguyễn Thị Minh Phương
67	19D4011193	Nguyễn Đình	Hoàng	24/10/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Nguyễn Thị Minh Phương
68	19D4011147	Nguyễn Thị	Hằng	03/08/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Nguyễn Thị Minh Phương
69	19D4011314	Cao Thị Thảo	Ly	08/10/2000	K53 HDDL	ThS. Nguyễn Thị Như Quỳnh
70	19D4011427	Huỳnh Thị Mỹ	Nhiều	20/05/2001	K53 HDDL	ThS. Nguyễn Thị Như Quỳnh
71	19D4011571	Phạm Đức	Thành	24/01/2000	K53 QLLH 1	ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga
72	19D4011500	Nguyễn Lê Tiến	Quốc	19/03/2001	K53 QLLH 2	ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga
73	19D4011311	Trần Viết Thành	Long	20/11/2001	K53 QLLH ĐT2	ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga
74	19D4011664	Lê Thị Ngọc	Trang	01/03/2001	K53 QLLH ĐT3	ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga
75	19D4011740	Nguyễn Thị Thanh	Vân	13/09/2001	K53 QLLH ĐT3	ThS. Nguyễn Thị Thanh Nga
76	19D4011369	Trịnh Thị Thùy	Nga	25/01/2001	K53 HDDL	ThS. Nguyễn Thị Thu Sương
77	19D4011496	Nguyễn Đình	Quang	21/04/2001	K53 HDDL ĐT	ThS. Nguyễn Thị Thu Sương
78	19D4011574	Đặng Thị Thanh	Thảo	11/01/2001	K53 QLLH ĐT2	ThS. Nguyễn Thị Thu Sương
79	19D4011559	Nguyễn Trọng	Thắng	28/12/2001	K53 QLLH ĐT2	ThS. Nguyễn Thị Thu Sương
80	19D4011387	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	01/10/2001	K53 QLLH ĐT3	ThS. Nguyễn Thị Thu Sương
81	19D4011733	Nguyễn Hồ Thùy	Vân	10/03/2001	K53 HDDL	ThS. Nguyễn Thị Thuý Vân

Stt	MSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	GVHD
82	19D4011700	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	21/04/2001	K53 HDDL	ThS. Nguyễn Thị Thuý Vân
83	19D4011267	Dương Thị Lê	18/10/2001	K53 QLLH ĐT1	ThS. Nguyễn Thị Thuý Vân
84	19D4011604	Châu Thị Lệ Thu	03/05/2001	K53 QLLH ĐT2	ThS. Nguyễn Thị Thuý Vân
85	19D4011356	Hồ Thị Mỹ Na	21/10/2001	K53 QLLH 1	ThS. Phan Thị Diễm Hương
86	19D4011097	Kim Thị Mỹ Duyên	13/02/2001	K53 QLLH 1	ThS. Phan Thị Diễm Hương
87	19D4011177	Hoàng Minh Hiếu	20/01/2001	K53 QLLH ĐT1	ThS. Phan Thị Diễm Hương
88	19D4011153	Trần Thị Thúy Hằng	16/08/2001	K53 QLLH ĐT1	ThS. Phan Thị Diễm Hương
89	19D4011342	Nguyễn Thị Như Mơ	03/09/2001	K53 QLLH ĐT2	ThS. Phan Thị Diễm Hương
90	19D4011074	Lê Thị Ngọc Diệu	14/07/2001	K53 HDDL	ThS. Tôn Nữ Quỳnh Anh
91	19D4011392	Vũ Minh Ngọc	29/10/2001	K53 QLLH 2	ThS. Tôn Nữ Quỳnh Anh
92	19D4011053	Huỳnh Thị Cương	14/03/2001	K53 QLLH 2	ThS. Tôn Nữ Quỳnh Anh
93	19D4011563	Đoàn Thị Diệu Thanh	08/10/2001	K53 QLLH ĐT1	ThS. Tôn Nữ Quỳnh Anh
94	19D4011729	Phan Nguyễn Thanh Uyên	24/10/2001	K53 QLLH ĐT3	ThS. Tôn Nữ Quỳnh Anh
95	19D4011179	Nguyễn Tá Hiếu	02/02/2001	K53 HDDL	ThS. Trần Đào Phú Lộc
96	19D4011512	Trương Văn Quyên	30/04/2001	K53 HDDL	ThS. Trần Đào Phú Lộc
<b>II. Khoa Quản trị khách sạn - nhà hàng</b>					
97	19D4051377	Nguyễn Thị Như Phương	24/09/2001	K53 QTKS 2	PGS.TS. Bùi Thị Tám
98	19D4051582	Lê Thảo Vy	01/01/2001	K53 QTKS 2	PGS.TS. Bùi Thị Tám
99	19D4051172	Đặng Thị Minh Huyền	31/08/2001	K53 QTKS 2	PGS.TS. Bùi Thị Tám
100	19D4051145	Phạm Thị Thanh Huế	15/02/2001	K53 QTKS 2	PGS.TS. Võ Viết Minh Nhật
101	19D4061027	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	08/03/2001	K53QTNH&DVAU	TS. Trần Thị Ngọc Liên
102	19D4061075	Võ Ngọc Nam	08/11/2001	K53QTNH&DVAU	TS. Trần Thị Ngọc Liên

<b>Stt</b>	<b>MSV</b>	<b>Họ tên sinh viên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>GVHD</b>
103	19D4061050	Dương Thị Kiều	05/05/2001	K53QTNH&DVAU	TS. Trần Thị Ngọc Liên
104	19D4051254	Trần Ngọc Thảo My	15/03/2001	K53 QTKS 1	TS. Trần Thị Ngọc Liên
105	19D4051538	Châu Thị Ngọc Trinh	09/04/2001	K53 QTKS 1	TS. Trần Thị Ngọc Liên
106	19D4051016	Trần Thị Tú Anh	26/10/2001	K53 QTKS 1	TS. Trần Thị Ngọc Liên
107	19D4051409	Nguyễn Thị Minh Tâm	22/01/2001	K53 QTKS 2	TS. Trần Thị Ngọc Liên
108	19D4051079	Đặng Thị Thu Hà	08/05/2001	K53 QTKS 2	TS. Trần Thị Ngọc Liên
109	19D4051423	Phạm Thị Thu Thanh	05/01/2001	K53 QTKS 2	TS. Trần Thị Ngọc Liên
110	19D4051388	Dương Thanh Diễm Quỳnh	27/08/2001	K53 QTKS 3	TS. Trần Thị Ngọc Liên
111	19D4051443	Trần Ngọc Uyên Thi	16/01/2001	K53 QTKS 3	TS. Trần Thị Ngọc Liên
112	19D4051590	Trần Thị Phương Ý	09/02/2001	K53 QTKS 3	TS. Trần Thị Ngọc Liên
113	19D4051309	Nguyễn Thị Yên Nhi	22/08/2001	K53 QTKS ĐT1	TS. Trần Thị Ngọc Liên
114	19D4051095	Nguyễn Thị Thu Hằng	07/08/2001	K53 QTKS ĐT1	TS. Trần Thị Ngọc Liên
115	19D4051531	Trần Ngọc Thiên Trang	17/07/2001	K53 QTKS ĐT1	TS. Trần Thị Ngọc Liên
116	19D4051207	Trương Thị Liễu	03/04/2001	K53 QTKS ĐT2	TS. Trần Thị Ngọc Liên
117	19D4051310	Phạm Văn Nhi	10/12/2001	K53 QTKS ĐT2	TS. Trần Thị Ngọc Liên
118	19D4051038	Trần Đình Chiêu	18/11/2001	K53 QTKS ĐT2	TS. Trần Thị Ngọc Liên
119	19D4051367	Nguyễn Xuân Phước	05/05/2001	K53 QTKS ĐT3	TS. Trần Thị Ngọc Liên
120	19D4051019	Võ Thị Lan Anh	18/10/2001	K53 QTKS ĐT3	TS. Trần Thị Ngọc Liên
121	19D4051239	Trần Thị Khánh Ly	14/12/2000	K53 QTKS 1	ThS. Cao Hữu Phụng
122	19D4051220	Văn Thị Mỹ Linh	14/12/2001	K53 QTKS 1	ThS. Cao Hữu Phụng
123	19D4051353	Nguyễn Đôn Pháp	06/01/2001	K53 QTKS 2	ThS. Cao Hữu Phụng
124	19D4051193	Phan Hồng Kỳ	01/05/2001	K53 QTKS 3	ThS. Cao Hữu Phụng

<b>Stt</b>	<b>MSV</b>	<b>Họ tên sinh viên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>GVHD</b>
125	19D4051031	Lê Xuân Minh Châu	08/09/2001	K53 QTKS ĐT1	ThS. Cao Hữu Phụng
126	19D4061133	Nguyễn Thị Ngọc Vân	21/09/2001	K53QTNH&DVAU	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
127	19D4061047	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	27/10/2001	K53QTNH&DVAU	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
128	19D4051376	Nguyễn Thị Mai Phương	05/12/2001	K53 QTKS 1	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
129	19D4051271	Cái Thị Bích Ngân	11/05/2001	K53 QTKS 1	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
130	19D4051185	Nguyễn Trần Gia Khanh	18/12/2000	K53 QTKS 1	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
131	19D4051181	Trương Thị Thanh Huyền	12/01/2001	K53 QTKS 2	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
132	19D4051548	Trần Thị Phương Trinh	14/08/2001	K53 QTKS 2	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
133	19D4051493	Nguyễn Xuân Thủy Tiên	20/01/2001	K53 QTKS 3	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
134	19D4051028	Hồ Thị Sơn Ca	12/11/2001	K53 QTKS 3	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
135	19D4051562	Hồ Ngọc Thùy Uyên	13/06/2001	K53 QTKS 3	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
136	19D4051141	Nguyễn Lâm Hoàng	27/01/2001	K53 QTKS ĐT1	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
137	19D4051344	Hà Kiều Oanh	27/02/2001	K53 QTKS ĐT1	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
138	19D4051040	Lê Có	08/08/2001	K53 QTKS ĐT2	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
139	19D4051453	Trần Thị Phương Thịnh	01/04/2001	K53 QTKS ĐT3	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
140	19D4051062	Phan Thị Ánh Dương	12/11/2001	K53 QTKS ĐT3	ThS. Châu Thị Minh Ngọc
141	19D4051406	Trương Thị Sương	30/10/2001	K53 QTKS 3	ThS. Dương Thủy Tiên
142	19D4051272	Hồ Thị Thủy Ngân	16/06/2001	K53 QTKS 3	ThS. Dương Thủy Tiên
143	19D4051363	Phan Thị Hồng Phúc	07/05/2001	K53 QTKS 3	ThS. Dương Thủy Tiên
144	19D4051165	Nguyễn Thái Văn Huy	26/09/2001	K53 QTKS 3	ThS. Dương Thủy Tiên
145	19D4051049	Trần Thị Ngọc Diệp	08/04/2001	K53 QTKS 3	ThS. Dương Thủy Tiên
146	19D4061128	Tôn Thất Nhật Tường	26/02/2001	K53QTNH&DVAU	ThS. Đàm Lê Tân Anh

<b>Stt</b>	<b>MSV</b>	<b>Họ tên sinh viên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>GVHD</b>
147	19D4051546	Phạm Thị Kiều Trinh	18/06/2001	K53 QTKS 1	ThS. Đàm Lê Tân Anh
148	19D4051056	Huỳnh Thị Hồng Dung	30/11/2001	K53 QTKS 1	ThS. Đàm Lê Tân Anh
149	19D4051612	Nguyễn Thị Nhi	11/01/2001	K53 QTKS 1	ThS. Đàm Lê Tân Anh
150	19D4051073	Võ Thị Phương Duyên	03/04/2001	K53 QTKS 2	ThS. Đàm Lê Tân Anh
151	19D4051330	Lê Thị Mỹ Nhung	23/08/2001	K53 QTKS 2	ThS. Đàm Lê Tân Anh
152	19D4051188	Nguyễn Trần Gia Khánh	18/12/2000	K53 QTKS 2	ThS. Đàm Lê Tân Anh
153	19D4051133	Hà Thị Hoài	01/06/2001	K53 QTKS 3	ThS. Đàm Lê Tân Anh
154	19D4051014	Trần Hữu Ngọc Anh	06/05/2001	K53 QTKS ĐT1	ThS. Đàm Lê Tân Anh
155	19D4051153	Hoàng Thảo Hương	18/10/2001	K53 QTKS ĐT3	ThS. Đàm Lê Tân Anh
156	19D4061018	Lê Thị Hương Giang	21/11/2001	K53QTNH&DVAU	ThS. Đào Thị Minh Trang
157	19D4051422	Nguyễn Thúy Thanh	29/07/2001	K53 QTKS 1	ThS. Đào Thị Minh Trang
158	19D4051195	Hồ Thị Ngọc Lan	07/11/2001	K53 QTKS 1	ThS. Đào Thị Minh Trang
159	19D4051591	Hồ Thị Hồng Yến	27/04/2001	K53 QTKS 1	ThS. Đào Thị Minh Trang
160	19D4051112	Nguyễn Thị Thanh Hiền	15/05/2001	K53 QTKS 2	ThS. Đào Thị Minh Trang
161	19D4051063	Trần Văn Dương	04/03/2001	K53 QTKS 3	ThS. Đào Thị Minh Trang
162	19D4051103	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	06/02/2001	K53 QTKS 3	ThS. Đào Thị Minh Trang
163	19D4051110	Nguyễn Thị Hiền	18/07/2001	K53 QTKS ĐT1	ThS. Đào Thị Minh Trang
164	19D4051076	Châu Thị Hương Giang	10/10/2001	K53 QTKS ĐT2	ThS. Đào Thị Minh Trang
165	19D4051186	Bạch Thị Khánh	22/03/2001	K53 QTKS ĐT3	ThS. Đào Thị Minh Trang
166	19D4051337	Phạm Thị Hồng Nhung	30/06/2001	K53 QTKS 3	ThS. Đinh Thị Hương Giang
167	19D4051552	Cao Ngọc Tuấn	15/09/2001	K53 QTKS 3	ThS. Đinh Thị Hương Giang
168	19D4051420	Nguyễn Thị Phương Thanh	29/11/2001	K53 QTKS 3	ThS. Đinh Thị Hương Giang

<b>Stt</b>	<b>MSV</b>	<b>Họ tên sinh viên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>GVHD</b>
169	19D4061021	Trương Quang Hà	01/01/2001	K53QTNH&DVAU	ThS. Đoàn Lê Diễm Hằng
170	19D4051125	Võ Thị Minh Hiếu	19/12/2001	K53 QTKS 1	ThS. Đoàn Lê Diễm Hằng
171	19D4051275	Nguyễn Thị Kim Ngân	12/03/2001	K53 QTKS 1	ThS. Đoàn Lê Diễm Hằng
172	19D4051407	Đặng Thị Tố Tâm	13/05/2001	K53 QTKS 1	ThS. Đoàn Lê Diễm Hằng
173	19D4051471	Nguyễn Như Thuần	10/03/2001	K53 QTKS 1	ThS. Đoàn Lê Diễm Hằng
174	19D4051372	Nguyễn Hồng Phương	30/03/2001	K53 QTKS 2	ThS. Đoàn Lê Diễm Hằng
175	19D4051435	Nguyễn Thị Thu Thảo	20/04/2001	K53 QTKS 2	ThS. Đoàn Lê Diễm Hằng
176	19D4051243	Bùi Thị May	12/03/2001	K53 QTKS 3	ThS. Đoàn Lê Diễm Hằng
177	19D4051341	Công Huyền Tôn Nữ Thùy Dương	18/04/2001	K53 QTKS 3	ThS. Đoàn Lê Diễm Hằng
178	19D4051400	Hồ Hữu Sơn	26/05/2001	K53 QTKS ĐT1	ThS. Đoàn Lê Diễm Hằng
179	19D4051284	Dương Thị Hoàng Ngọc	28/11/2001	K53 QTKS ĐT3	ThS. Hoàng Thị Huệ
180	19D4051166	Trần Minh Huy	12/04/2001	K53 QTKS ĐT3	ThS. Hoàng Thị Huệ
181	19D4051462	Nguyễn Thị Thu	08/09/2001	K53 QTKS 3	ThS. Lê Hà Minh Nhật
182	19D4051384	Đinh Nhật Quang	05/01/2001	K53 QTKS 3	ThS. Lê Hà Minh Nhật
183	19D4051236	Nguyễn Thị My Ly	13/10/2001	K53 QTKS 3	ThS. Lê Hà Minh Nhật
184	19D4051226	Hoàng Đình Long	04/10/2001	K53 QTKS 3	ThS. Lê Hà Minh Nhật
185	19D4051385	Nguyễn Nhật Quang	14/12/2001	K53 QTKS 1	ThS. Lê Minh Tuấn
186	19D4051393	Nguyễn Thị Mỹ Quỳnh	04/02/2001	K53 QTKS 1	ThS. Lê Minh Tuấn
187	19D4051296	Ta Cooi Thị Nguyệt	02/09/2001	K53 QTKS 1	ThS. Lê Minh Tuấn
188	19D4051204	Đồng Thị Huyền Lê	27/08/2001	K53 QTKS 3	ThS. Lê Thị Hà Quyên
189	19D4051437	Phan Thị Thanh Thảo	26/10/2001	K53 QTKS 3	ThS. Lê Thị Hà Quyên
190	19D4051257	Ngô Thị Quỳnh Na	27/01/2001	K53 QTKS 3	ThS. Lê Văn Hoà (84)

Stt	MSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	GVHD
191	19D4051064	Lê Viết Bảo Duy	27/06/2001	K53 QTKS ĐT3	ThS. Lê Văn Hoà (84)
192	19D4051173	Đỗ Thị Ngọc Huyền	25/09/2001	K53 QTKS 3	ThS. Ngô Văn Sơn
193	19D4051375	Nguyễn Thị Cẩm Phương	24/02/2001	K53 QTKS 3	ThS. Ngô Văn Sơn
194	19D4051439	Trương Thị Thanh Thảo	24/10/2001	K53 QTKS 1	ThS. Nguyễn Thị Minh Nghĩa
195	19D4051050	Riáh Thị Điệp	08/02/2001	K53 QTKS 1	ThS. Nguyễn Thị Minh Nghĩa
196	19D4051610	Lê Thị Ngọc Yên	25/05/2001	K53 QTKS 3	ThS. Nguyễn Thị Minh Nghĩa
197	19D4051018	Võ Phan Phương Anh	29/06/2001	K53 QTKS 3	ThS. Nguyễn Thị Như Quỳnh
198	19D4051096	Phạm Thị Thu Hằng	04/11/2001	K53 QTKS 3	ThS. Nguyễn Thị Như Quỳnh
199	19D4051182	Tương Nữ Diệu Huyền	14/02/2001	K53 QTKS 3	ThS. Nguyễn Thị Như Quỳnh
200	19D4051072	Võ Thị Mỹ Duyên	12/08/2001	K53 QTKS 1	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo
201	19D4061016	Trần Thị Mỹ Duyên	28/03/2001	K53QTNH&DVVAU	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo
202	19D4051148	Trần Thị Huệ	16/05/2001	K53 QTKS ĐT2	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo
203	19D4051340	Võ Thị Thùy Nhung	24/03/2001	K53 QTKS ĐT2	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo
204	19D4051412	Võ Hồng Tâm	16/06/2001	K53 QTKS ĐT3	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo
205	19D4051074	Y - Eris	04/06/2001	K53 QTKS 3	ThS. Nguyễn Thị Thuý Vân
206	19D4051392	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	09/09/2001	K53 QTKS 3	ThS. Nguyễn Thị Thuý Vân
207	19D4061063	Hoàng Dương Bảo Long	23/10/2000	K53QTNH&DVVAU	ThS. Phạm Đình Khang
208	19D4051024	Hoàng Thái Thị Bình	25/01/2001	K53 QTKS 1	ThS. Phạm Đình Khang
209	19D4051178	Lê Thị Lệ Huyền	15/11/2001	K53 QTKS 1	ThS. Phạm Đình Khang
210	19D4051025	Phạm Thị Thanh Bình	20/12/2001	K53 QTKS 2	ThS. Phạm Đình Khang
211	19D4051082	Hồ Thị Ngọc Hà	01/02/2001	K53 QTKS 3	ThS. Phạm Đình Khang
212	19D4051149	Lê Đình Hùng	08/01/2001	K53 QTKS 3	ThS. Phạm Đình Khang

<b>Stt</b>	<b>MSV</b>	<b>Họ tên sinh viên</b>		<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>GVHD</b>
213	19D4051600	Vũ Thị Mỹ	Yến	06/05/2001	K53 QTKS 3	ThS. Phạm Đình Khang
214	19D4051058	Hà Văn	Dũng	06/09/2000	K53 QTKS ĐT1	ThS. Phạm Đình Khang
215	19D4051421	Nguyễn Thị Thu	Thanh	30/10/2001	K53 QTKS ĐT2	ThS. Phạm Đình Khang
216	19D4051134	Hoàng Trọng	Hoài	08/10/2001	K53 QTKS ĐT3	ThS. Phạm Đình Khang
217	19D4051105	Hồ Thị Minh	Hào	10/03/2001	K53 QTKS 1	ThS. Phan Thị Thuỳ Linh
218	19D4051061	Nguyễn Hoàng Thùy	Dương	11/10/2001	K53 QTKS 2	ThS. Phan Thị Thuỳ Linh
219	19D4051560	Phan Thị Như	Tuyết	30/08/2000	K53 QTKS 2	ThS. Phan Thị Thuỳ Linh
220	19D4051091	Hoàng Ngọc	Hải	26/11/2001	K53 QTKS 2	ThS. Phan Thị Thuỳ Linh
221	19D4051155	Lê Thị Thu	Hương	25/07/2001	K53 QTKS 2	ThS. Phan Thị Thuỳ Linh
222	18D4051234	Hoàng Thị Phương	Thảo	10/02/2000	K52 QTKS 1	ThS. Trần Lê Phương Anh
223	19D4051229	Đặng Thị Kim	Luyên	29/08/2001	K53 QTKS 1	ThS. Trần Lê Phương Anh
224	19D4051327	Trần Thị Ánh	Như	11/04/2001	K53 QTKS 1	ThS. Trần Lê Phương Anh
225	19D4051369	Hoàng Thị Xuân	Phương	15/12/2001	K53 QTKS 1	ThS. Trần Lê Phương Anh
226	19D4051390	Ngô Thị Khánh	Quỳnh	28/08/2001	K53 QTKS 1	ThS. Trần Lê Phương Anh
227	19D4051245	Đoàn Nhật	Minh	11/01/2001	K53 QTKS 2	ThS. Trần Lê Phương Anh
228	19D4051156	Nguyễn Thị Kim	Hương	12/08/2001	K53 QTKS 3	ThS. Trần Lê Phương Anh
229	19D4051357	Lê Quang	Phú	18/04/2001	K53 QTKS 3	ThS. Trần Lê Phương Anh
230	19D4051213	Lê Thị Thùy	Linh	15/01/2001	K53 QTKS ĐT1	ThS. Trần Lê Phương Anh
231	19D4061046	Huỳnh Đăng Phúc	Khánh	02/11/2001	K53QTNH&DV AU	ThS. Trần Lê Phương Anh
232	19D4061096	Nguyễn Văn	Sơn	03/06/2000	K53QTNH&DV AU	ThS. Võ Ngọc Trường Sơn
233	19D4051135	Ngô Thị	Hoài	01/02/2001	K53 QTKS 1	ThS. Võ Ngọc Trường Sơn
234	19D4051480	Hoàng Thị Ngọc	Thúy	17/03/2001	K53 QTKS 1	ThS. Võ Ngọc Trường Sơn

<b>Stt</b>	<b>MSV</b>	<b>Họ tên sinh viên</b>		<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>GVHD</b>
235	19D4051241	Huỳnh Thị	Mai	16/02/2001	K53 QTKS 2	ThS. Võ Ngọc Trường Sơn
236	19D4051270	Tôn Nữ Thị Ngọc	Ngà	19/05/2001	K53 QTKS 3	ThS. Võ Ngọc Trường Sơn
237	19D4061053	Bùi Thanh	Lam	05/07/2001	K53QTNH&DVAU	ThS. Võ Thị Ngân
238	19D4051464	Trần Thị Hoài	Thu	02/10/2001	K53 QTKS 1	ThS. Võ Thị Ngân
239	19D4051335	Nguyễn Thị Thuỳ	Nhung	04/06/2001	K53 QTKS 1	ThS. Võ Thị Ngân
240	19D4051387	Ating Thị	Quỳnh	11/10/2001	K53 QTKS 2	ThS. Võ Thị Ngân
241	19D4051499	Nguyễn Đình	Toàn	03/05/2001	K53 QTKS 2	ThS. Võ Thị Ngân
242	19D4051396	Trương Thị Như	Quỳnh	12/05/2001	K53 QTKS 3	ThS. Võ Thị Ngân
243	19D4051574	Phạm Thị Hà	Vi	14/05/2001	K53 QTKS 3	ThS. Võ Thị Ngân
244	19D4051247	Đặng Thị Như	Mơ	19/04/2001	K53 QTKS ĐT1	ThS. Võ Thị Ngân
245	19D4051492	Đỗ Nguyễn Các	Tiên	08/02/2001	K53 QTKS ĐT2	ThS. Võ Thị Ngân
246	19D4051104	Lý Thái	Hào	08/12/2001	K53 QTKS ĐT3	ThS. Võ Thị Ngân
<b>III. Khoa Du lịch học</b>						
247	19D4041514	Lê Thị Tường	Vi	18/10/2001	K53 DL1	TS. Đỗ Thị Thảo
248	19D4041366	Lê Thị	Thảo	22/11/2000	K53 DL1	TS. Đỗ Thị Thảo
249	19D4041048	Nguyễn Quang	Đại	23/01/2000	K53 DL 2	TS. Đỗ Thị Thảo
250	19D4041034	Nguyễn Thị Minh	Châu	11/10/2001	K53 DL ĐT1	TS. Đỗ Thị Thảo
251	19D4041121	Lê Trọng	Hiếu	14/01/2001	K53 DL ĐT2	TS. Đỗ Thị Thảo
252	19D4041406	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	04/11/2001	K53 DL1	TS. Lê Thị Kim Liên
253	19D4041427	Nguyễn Thị	Trang	20/01/2001	K53 DL 2	TS. Lê Thị Kim Liên
254	19D4041120	Lê Công	Hiếu	02/01/2001	K53 DL ĐT1	TS. Lê Thị Kim Liên
255	19D4041071	Trần Thanh	Duy	11/03/2001	K53 DL ĐT2	TS. Lê Thị Kim Liên

<b>Stt</b>	<b>MSV</b>	<b>Họ tên sinh viên</b>		<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>GVHD</b>
256	19D4041466	Bùi Tâm	Uyên	09/10/2001	K53 DL1	TS. Nguyễn Thị Như Hoa
257	19D4041297	Lê Thị	Oanh	02/11/2001	K53 DL 2	TS. Nguyễn Thị Như Hoa
258	19D4041202	Đỗ Văn	Long	25/06/2001	K53 DL ĐT1	TS. Nguyễn Thị Như Hoa
259	19D4041162	Võ Đại	Khánh	01/01/2001	K53 DL ĐT2	TS. Nguyễn Thị Như Hoa
260	19D4041230	Đặng Trần Trà	My	21/12/2001	K53 DL1	TS. Nguyễn Thị Thùy Dung
261	19D4041326	Bùi Thị Như	Quỳnh	11/09/2001	K53 DL1	TS. Nguyễn Thị Thùy Dung
262	19D4041409	Lê Thị Thanh	Tịnh	30/07/2001	K53 DL 2	TS. Nguyễn Thị Thùy Dung
263	19D4041146	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	28/08/2001	K53 DL ĐT1	TS. Nguyễn Thị Thùy Dung
264	19D4041159	Hầu Lâm Bảo	Khang	10/11/2001	K53 DL ĐT2	TS. Nguyễn Thị Thùy Dung
265	19D4041499	Lê Thị Mỹ	Duyên	16/06/2001	K53 DL1	ThS. Bạch Thị Thu Hà
266	19D4041359	Nguyễn Lê Trung	Thành	09/01/2001	K53 DL1	ThS. Bạch Thị Thu Hà
267	19D4041516	Sabaiphone	Vanhthida	23/7/1999	K53 DL 2	ThS. Bạch Thị Thu Hà
268	19D4041337	Mai Phước	Son	24/11/2001	K53 DL 2	ThS. Bạch Thị Thu Hà
269	19D4041264	Nguyễn Thuận	Nhật	07/10/2001	K53 DL ĐT1	ThS. Bạch Thị Thu Hà
270	19D4041057	Trần Văn Trương	Đạt	21/02/2001	K53 DL ĐT2	ThS. Bạch Thị Thu Hà
271	19D4041295	Lê Thị	Oanh	02/01/2001	K53 DL1	ThS. Lê Phước Hải Thiện
272	19D4041508	Lê Phước	Thành	9/9/2001	K53 DL 2	ThS. Lê Phước Hải Thiện
273	19D4041104	Nguyễn Văn	Hậu	10/09/2001	K53 DL 2	ThS. Lê Phước Hải Thiện
274	19D4041133	Alăng Thị	Hồng	02/09/2000	K53 DL 2	ThS. Lê Phước Hải Thiện
275	19D4041263	Lê Quang	Nhật	13/11/2001	K53 DL ĐT2	ThS. Lê Phước Hải Thiện
276	19D4041341	Hồ Thị Bửu	Tâm	04/12/2001	K53 DL1	ThS. Lê Thị Thanh Giao
277	19D4041435	Lê Minh	Trí	12/05/2001	K53 DL 2	ThS. Lê Thị Thanh Giao

<b>Stt</b>	<b>MSV</b>	<b>Họ tên sinh viên</b>		<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>GVHD</b>
278	19D4041510	Lê Ngọc	Đô	11/9/2001	K53 DL 2	ThS. Lê Thị Thanh Giao
279	19D4041054	Cao Tiến	Đạt	24/06/2001	K53 DL ĐT1	ThS. Lê Thị Thanh Giao
280	19D4041253	Dương Văn	Nguyên	14/01/2000	K53 DL ĐT2	ThS. Lê Thị Thanh Giao
281	19D4041154	Phạm Duy	Huy	15/03/2001	K53 DL1	ThS. Lê Thị Thanh Xuân
282	19D4041494	Nguyễn Thị Như	Ý	12/02/2001	K53 DL 2	ThS. Lê Thị Thanh Xuân
283	19D4041455	Nguyễn Quang	Tuệ	26/03/2001	K53 DL 2	ThS. Lê Thị Thanh Xuân
284	19D4041002	Hồ Thị Khánh	An	10/08/2001	K53 DL ĐT1	ThS. Lê Thị Thanh Xuân
285	19D4041305	Nguyễn Quốc	Phú	10/09/2001	K53 DL 2	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo
286	19D4041328	Lê Thị Diễm	Quỳnh	09/07/2001	K53 DL 2	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo
287	19D4041094	Nguyễn Thanh	Hằng	12/05/2001	K53 DL ĐT1	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo
288	19D4041156	Cao Thanh	Huyền	20/06/2001	K53 DL ĐT2	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo
289	19D4041145	Nguyễn Thị Bích	Hương	29/03/2001	K53 DL ĐT2	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo
290	19D4041277	Nguyễn Thị Hồng	Nhiên	02/09/2001	K53 DL1	ThS. Nguyễn Thị Trang
291	19D4041503	Lê Đình	Luân	12/11/2000	K53 DL 2	ThS. Nguyễn Thị Trang
292	19D4041517	Khonapadit	Somchit	14/6/1995	K53 DL 2	ThS. Nguyễn Thị Trang
293	19D4041093	Ngô Thị Mỹ	Hằng	02/09/2001	K53 DL ĐT2	ThS. Nguyễn Thị Trang
294	19D4041035	Trương Thị Tố	Châu	23/03/2001	K53 DL ĐT2	ThS. Nguyễn Thị Trang
295	19D4041330	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	12/11/2001	K53 DL1	ThS. Quản Bá Chính
296	19D4041271	Nguyễn Thị Thùy	Nhi	28/07/2001	K53 DL1	ThS. Quản Bá Chính
297	19D4041317	Vũ Thị Minh	Phương	02/07/2001	K53 DL 2	ThS. Quản Bá Chính
298	19D4041196	Lê Thị Kiều	Loan	21/04/2001	K53 DL ĐT1	ThS. Quản Bá Chính
299	19D4041243	Nguyễn Thị	Ngân	03/02/2001	K53 DL ĐT2	ThS. Quản Bá Chính

Stt	MSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	GVHD
300	19D4041370	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/04/2001	K53 DL1	ThS. Trần Thanh Long
301	19D4041304	Trần Hoài Phong	04/10/2001	K53 DL1	ThS. Trần Thanh Long
302	19D4041090	Nguyễn Ngọc Hân	17/02/2001	K53 DL 2	ThS. Trần Thanh Long
303	19D4041284	Võ Thị Quỳnh Như	01/08/2001	K53 DL ĐT1	ThS. Trần Thanh Long
304	19D4041025	Ngô Thị Mỹ Bích	28/04/2001	K53 DL ĐT2	ThS. Trần Thanh Long
<b>IV. Khoa Quản lý sự kiện và công nghệ truyền thông</b>					
305	19D4021098	Trần Thị Huyền Trang	21/10/2001	K53 TC&QLSK	PGS.TS. Bùi Thị Tám
306	19D4021005	Hoàng Ngọc Ánh	01/01/2001	K53 TC&QLSK	PGS.TS. Bùi Thị Tám
307	19D4071052	Trịnh Thị Hiền	26/12/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	TS. Lê Văn Hòa (85)
308	19D4071004	Tôn Thất Phương Hoàng	26/09/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	TS. Lê Văn Hòa (85)
309	19D4071023	Lê Quang Phú	24/09/2000	K53 DL ĐIỆN TỬ	TS. Lê Văn Hòa (85)
310	19D4021086	Đỗ Anh Thư	21/06/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Dương Thủy Tiên
311	19D4021007	Huỳnh Văn Quốc Bảo	19/06/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Dương Thủy Tiên
312	19D4071021	Nguyễn Văn Nô	14/06/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Đinh Thị Hương Giang
313	19D4071030	Võ Thị Quỳnh Quỳnh	13/10/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Đinh Thị Hương Giang
314	19D4021062	Trần Ken Ny	06/10/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Đinh Thị Hương Giang
315	19D4071048	Hồ Thị Thúy Lan	18/01/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Đinh Thị Khánh Hà
316	19D4021061	Tôn Nữ Thuỳ Linh	11/07/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Đinh Thị Khánh Hà
317	19D4021030	Nguyễn Quỳnh Hương	09/09/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Đinh Thị Khánh Hà
318	19D4021106	Trần Thị Tuyền	17/02/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Hoàng Thị Huế
319	19D4021103	Đặng Nguyễn Nhật Trường	16/03/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Hoàng Thị Huế
320	19D4021032	Lê Thị Thu Huyền	13/09/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Hoàng Thị Huế

Stt	MSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	GVHD
321	19D4021060	Nguyễn Đức Hào Ninh	08/09/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Lê Hà Minh Nhật
322	19D4021093	Ngô Thị Tiên	08/08/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Lê Minh Tuấn
323	19D4021008	Phan Văn Anh Bảo	28/09/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Lê Minh Tuấn
324	19D4071029	Nguyễn Văn Khánh Quỳnh	19/07/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Lê Thị Hà Quyên
325	19D4071002	Nguyễn Hữu Dũng	23/06/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Lê Thị Hà Quyên
326	19D4021017	Võ Thị Mỹ Duyên	09/12/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Lê Thị Hà Quyên
327	19D4071036	Đặng Thuỳ Linh	06/12/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Lê Văn Hòa (84)
328	19D4071028	Trần Văn Quý	04/01/2000	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Lê Văn Hòa (84)
329	19D4071025	Lê Văn Phương	16/04/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Ngô Văn Sơn
330	19D4071045	Trần Thị Tường Vy	14/03/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Ngô Văn Sơn
331	19D4071032	Trần Lê Quốc Tài	02/06/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Ngô Văn Sơn
332	19D4021081	Trần Thị Ngọc Thảo	26/12/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Nguyễn Đoàn Hạnh Dung
333	19D4021034	Nguyễn Anh Kiệt	01/06/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Nguyễn Đoàn Hạnh Dung
334	18D4021127	Phạm Tấn Tài	26/01/2000	K52 TTMKT	ThS. Nguyễn Đoàn Hạnh Dung
335	19D4071047	Hồ Thị Thúy An	12/01/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Nguyễn Hoàng Long
336	19D4071001	Nguyễn Đăng Thái Bảo	19/08/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Nguyễn Hoàng Long
337	19D4021119	Trần Thị Thanh Thảo	21/11/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Nguyễn Thị Như Quỳnh
338	19D4021070	Trần Thị Hoàng Quý	08/04/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Nguyễn Thị Như Quỳnh
339	19D4071034	Nguyễn Thị Thu Thảo	06/12/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Nguyễn Thị Thúy Vân
340	19D4071042	Lê Thị Ánh Vân	10/06/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Nguyễn Thị Thúy Vân
341	19D4071022	Huỳnh Trần Anh Phú	24/09/2001	K53 DL ĐIỆN TỬ	ThS. Trần Đào Phú Lộc
342	19D4021110	Trần Thị Kim Vân	02/06/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Trần Đào Phú Lộc

<b>Stt</b>	<b>MSV</b>	<b>Họ tên sinh viên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>GVHD</b>
343	19D4021094	Phạm Thị Thùy Trâm	05/09/2001	K53 TC&QLSK	ThS. Trần Đào Phú Lộc

*Danh sách gồm: 343 sinh viên./.*